

Bản án số: 200/2024/HC-PT

Ngày: 27-5-2024

V/v: “*Khiếu kiện các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Đình Phước Hòa**

Các Thẩm phán: ông **Trần Quốc Cường**

ông **Trần Đức Kiên.**

- Thư ký phiên tòa: bà **Đoàn Thị Thu Hiền**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà **Bùi Ngô Ý Nhi** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 30/2024/TLPT-HC ngày 22 tháng 01 năm 2024 về việc: “*Khiếu kiện các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 59/2023/HC-ST ngày 19/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 795/2024/QĐ-PT ngày 02 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Võ Văn A, sinh năm: 1961; cư trú tại: Khu phố V, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định.

Đại diện theo ủy quyền của ông Võ Văn A: Bà Võ Thị Thanh V, sinh năm 1977; cư trú tại: Khu phố V, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định (văn bản ủy quyền ngày 02/6/2023). Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Võ Văn A: Luật sư Hà Văn B đang hoạt động tại Văn phòng Luật sư Ngọc Q. Có mặt

- Người bị kiện:

1. Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Bình Định.

Đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh N - Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Bình Định. Vắng mặt

2. Chủ tịch UBND thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đào Duy Q1 - Chủ tịch UBND thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định. Vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. UBND thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định.

Đại diện theo ủy quyền của UBND thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định: Ông Bùi Thái H - Công chức địa chính thị trấn D (văn bản ủy quyền ngày ngày 05/7/2023). Vắng mặt

2. Ông Lê Văn H1; cư trú tại: Khu phố V, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định.

3. Bà Võ Thị Thanh V, sinh năm 1977;

4. Bà Võ Thị Thanh H2, sinh năm 1963;

5. Bà Võ Thị Thanh H3, sinh năm 1968;

6. Bà Võ Thị Thanh T, sinh năm 1971;

7. Ông Võ Tân K, sinh năm 1975;

Cùng cư trú tại: Khu phố V, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định.

Đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị Thanh H2, bà Võ Thị Thanh H3, bà Võ Thị Thanh T, ông Võ Tấn K1: Bà Võ Thị Thanh V, sinh năm 1977; cư trú tại: Khu phố V, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định (văn bản ủy quyền ngày 02/6/2023). Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, người khởi kiện ông Võ Văn Á và bà Võ Thị Thanh V là đại diện theo ủy quyền đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng thống nhất trình bày:

Ông là con của ông Võ H4, sinh năm 1937 (chết năm 2011) và bà Uông Thị Ngọc V1, sinh năm 1941 (chết năm 2011). Trước đây, vào ngày 03/5/1976, mẹ tôi (Uông Thị Ngọc V1), có mua một số tài sản trị giá Ba trăm đồng, của ông Nguyễn H5 và bà Tô Thị L, trú tại Thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Nghĩa Bình (cũ), nay là V, Thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định. Cụ thể: Một ngôi nhà 02 gian và liền sau nhà ông có hai đám đất: ruộng rau muống, ao trồng môn, ao cạnh cống, ao thả cá và đất ở “gò mả con cóc” trồng mỳ, đất trồng xoài. Khu vườn, ao này có giới cận: Đông, giáp nhà ông B1; T1, giáp nhà ông Đ; Nam giáp ruộng ông Ba X; Bắc, giáp đường cái (nay là đường N, Thị trấn D). Ngày 10/4/2012, Phần

nhà đã kê khai và được UBND huyện T cấp Giấy CN QSDĐ số phát hành BI 861313 vào sổ cấp GCN CH 03145. Năm 2012, Mẹ ông chia phần tài sản này và tách sổ cho ba người con là: Võ Văn A, Võ Tân K và Võ Thị Thanh V. Phần đất vườn trồng mỳ (gò mả con cóc) và ao sau nhà vẫn liên tục trồng rau muống để phục vụ chăn nuôi gà, heo...cho đến 2018 mà không tranh chấp với ai. Năm 2018, UBND thị trấn D và UBND huyện T đã tiến hành san lấp một phần đất và ao của gia đình tôi để mở đường và làm khu dân cư. Việc làm này gia đình tôi không hề được họp hành, thông báo kê khai, đền bù gì cả. Ngày 28/02/2019, 17/4/2019, 24/7/2019, 29/10/2019, gia đình tôi viết nhiều đơn khiếu nại gửi các cấp liên quan vì chính quyền địa phương đã tước đoạt quyền lợi hợp pháp về đất đai của gia đình ông. Các đơn gửi đều được các cơ quan trả lời và hướng dẫn liên hệ với UBND huyện T và UBND thị trấn Điều trị để được giải quyết. UBND Thị trấn D có văn bản số 98/UBND-ĐC Ngày 21/9/2020 và Quyết định số 296/QĐ-UBND, ngày 12/10/2020 do Phó chủ tịch UBND thị trấn D, Phạm Văn a (ký) Đã trả lời đơn khiếu nại của gia đình ông với cùng nội dung, UBND thị trấn khẳng định: *Vị trí đất, ao mà gia đình ông đòi thuộc thửa đất số 191, tờ bản đồ số 7, diện tích 700m đã được UBND huyện T cấp GCNQSDĐ ngày 16/01/1997 cho hộ ông Lê Văn H1 ở tại thôn V, Thị trấn D, số vào sổ cấp GCN QSDĐ: 00035 QSDĐ/K11. Theo hồ sơ địa chính năm 2013, phần diện tích này thể hiện là thửa đất số 59, tờ bản đồ số 60, diện tích 414,9 m2, loại đất trồng lúa. Ông Lê Văn H1 sử dụng đất ổn định gần 23 năm, không có tranh chấp với ai. Thực hiện quy hoạch dân cư tại khu Đ, UBND huyện T ban hành Quyết định số: 1225/QĐ-UBND ngày 10/5/2016 và địa phương đã thu hồi và đền bù cho ông Lê Văn H1. Không đồng ý với nội dung các văn bản nêu trên nên ông A đã làm đơn khởi kiện tại TAND huyện Tuy Phước về: Quyết định số 296/QĐ-UBND, ngày 12 tháng 10 năm 2020, V/v: “Giải quyết khiếu nại của ông Võ Văn A, thường trú tại Khu phố V, Thị trấn D (Lần đầu)”*. Do ông Phạm Văn A - Phó Chủ tịch - UBND thị trấn D, tỉnh Bình Định (ký). Vì tôi nhận thấy: Đất của gia đình ông (Cha ông là Võ H4 để lại) là có nguồn gốc rõ ràng, có xác nhận khi mua đất. Gia đình ông sử dụng liên tục cho đến nay chứ không đi đòi của ai. Ông chưa hề thấy ông Lê Văn H1 nào tới sản xuất, trồng lúa trên đám đất trồng mỳ (gò mả con cóc). Ông cũng chưa thấy ông Lê Văn H1 nào bước xuống ao nhà tôi để canh tác hay tranh chấp với gia đình ông lần nào cả. Ông A chỉ có tranh chấp với UBND thị trấn D khi tới san ủi, xâm phạm đến phạm vi đất của gia đình ông. Trong quá trình khởi kiện, ông phát hiện toàn bộ đất ao sau nhà và đất trồng mỳ ở “gò mả con cóc” đều đã bị thu hồi trên giấy, bằng Quyết định của UBND huyện T số: 1225/QĐ-UBND ngày 10/5/2016 nên ngày 20/5/2022, ông viết đơn đề nghị dừng thụ lý vụ án để ông khiếu nại QĐ: 1225/QĐ-UBND ngày 10/5/2016. Ngày 08/6/2022, Ông Thẩm phán Văn Công M ký thông báo số: 118/TB-TA về việc: Trả lại đơn khởi kiện nhưng chưa giao lại hồ sơ, tài liệu mà tôi đã nộp khi khởi kiện. Ngày 09/6/2022, tại phòng tiếp dân của UBND huyện T, đại diện các cơ quan ban ngành liên quan đã nghe người đại diện của ông chứng minh sự liên quan giữa Nguồn gốc đất của gia đình ông, liên quan đến

việc cấp sổ ghi ngày 16/01/1997 cho hộ ông Lê Văn H1 ở tại thôn V và việc thu hồi đất theo QĐ: 1225/QĐ-UBND ngày 10/5/2016. *Hội đồng đã ghi biên bản, hướng dẫn ông khởi kiện ra Tòa án*, đồng thời yêu cầu các cơ quan ban ngành cung cấp các hồ sơ cấp sổ và thu hồi đất đứng tên ông H1 cho Tòa án. Tuy nhiên, bằng Văn bản số 893/UBND-TD, ngày 10 tháng 6 năm 2020, V/v: “Phúc đáp đơn của ông Võ Văn Á ở Khu phố V, Thị trấn D”. Do ông Huỳnh N - Chủ tịch - UBND huyện T, tỉnh Bình Định (ký) lại ghi rằng: “ UBND huyện T ban hành Quyết định số: 1225/QĐ-UBND ngày 10/5/2016 về việc thu hồi đất của hộ ông Lê Văn H1 không xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông Võ Văn Á...”

Ngày 23/9/2022, ông tiếp tục gửi đơn khiếu nại lên các cấp nhưng đều được chuyển đơn về Chủ tịch UBND huyện T để giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 08/02/2023, Ông Huỳnh N, Chủ tịch UBND huyện T, ký văn bản số: 117/UBND-TD, đề nghị ông khởi kiện vụ việc tại Tòa án. Sau nhiều năm, nhiều tháng, nhiều ngày, rất nhiều đơn ông đã gửi đi các cơ quan ban ngành để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của gia đình ông nhưng vẫn không có kết quả. Ngày 07/3/2023 ông gửi đơn khởi kiện đến TAND huyện Tuy Phước. Ngày 15/5/2023, ông nhận được Thông báo chuyển đơn khởi kiện ghi số: 786/TB-TA đến TAND tỉnh Bình Định và được hướng dẫn Bổ sung nội dung đơn khởi kiện. Nguồn gốc đất, sở hữu đất của ông ở Vân Hội 2 và nguồn gốc, việc kê khai, cấp và thu hồi, đền bù theo GCNQSDĐ ngày 16/01/1997 cho hộ ông Lê Văn H1 ở tại thôn V, Thị trấn D, số vào sổ cấp GCN QSDĐ: 00035 QSDĐ/K11. Việc thu hồi đất theo QĐ: 1225/QĐ-UBND ngày 10/5/2016 như chính quyền mô tả trong hai văn bản thì: Có ông Lê Văn H1 trong thực tế không? Nếu có thì ông Lê Văn H1 ở thôn A khác đến nhận cấp đất ở thôn B là có đúng đối tượng và việc nhận tiền đền bù đất theo QĐ: 1225/QĐ-UBND là có đúng quy định không? Việc này có liên quan đến quyền lợi hợp pháp của tôi không, có đúng quy định về pháp luật đất đai không? Tại sao thửa đất số 191, tờ bản đồ số 7 lại biến thành thửa 59, tờ bản đồ số 60. Tại sao từ 700m² lại được làm sổ 414,9 m², phần đất còn lại thuộc về ai, có liên quan với nhau không? Quy trình giao đất, cấp giấy CNQSDĐ, thu hồi đất có đúng quy định về luật đất đai không. Có được lập hồ sơ địa chính, có được ký xác nhận tứ cận, xác minh mâu thuẫn và có được niêm yết công khai không? việc giải quyết vụ việc chưa kết thúc, UBND Thị trấn D đã bán phần đất đang tranh chấp cho ông Châu Văn B2 ở B T, Q. Việc làm này đã gây ra tình hình phức tạp tại địa phương. Đã hai lần ông B2 đã dẫn rất đông người đến vây ráp gia đình ông. Có nhiều người xăm trở cùng tham gia, làm cho gia đình ông hoảng loạn. Việc gây rối, xô xát buộc lòng gia đình ông và ông phải viết đơn cầu cứu chính quyền vào ngày: 12/02/2022 và 18/5/2022.

Nay ông Võ Văn Á yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số 296/QĐ-UBND ngày 12/10/2020 của chủ tịch UBND thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định về việc Giải quyết khiếu nại của ông Võ Văn Á, cư trú tại: Khu phố V, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định (lần đầu); hủy Văn bản số 893/UBND-TD ngày 10/6/2022 của Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Bình Định về việc phúc

đáp đơn của ông Võ Văn Á, cư trú tại: Khu phố V, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định.

Bên cạnh các đơn khởi kiện vụ án hành chính người khởi kiện còn cung cấp cho Tòa án một số tài liệu chứng cứ khác có liên quan đến yêu cầu khởi kiện. Ngoài ra người khởi kiện không tự mình thu thập được bất kỳ chứng cứ nào khác mà không có yêu cầu Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc giải quyết vụ án.

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T trình bày:

Qua rà soát hồ sơ và căn cứ khoản 1 Điều 2 của Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011 quy định “Khiếu nại là việc công dân, cơ quan, tổ chức hoặc cán bộ, công chức theo thủ tục do Luật này quy định, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét lại quyết định hành chính, hành vi hành chính của cơ quan hành chính nhà nước, của người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước hoặc quyết định kỷ luật cán bộ, công chức khi có căn cứ cho rằng quyết định hoặc hành vi đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình”. Do đó, việc UBND huyện ban hành Quyết định số 1225/QĐ-UBND ngày 10/5/2016 về việc thu hồi đất của hộ ông Lê Văn H1 là không xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông Võ Văn Á. Do đó, việc ông Võ Văn Á khiếu nại Quyết định số 1225/QĐ-UBND ngày 10/5/2016 của UBND huyện T là không đúng theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Chủ tịch UBND huyện không xem xét thụ lý giải quyết đơn khiếu nại của ông Võ Văn Á.

Từ các cơ sở nêu trên, Chủ tịch UBND huyện T ban hành Văn bản số 893/UBND-TD ngày 10/6/2022 về việc phúc đáp đơn của ông Võ Văn Á ở khu phố V, thị trấn D là đúng quy trình, quy định của pháp luật.

Người bị kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn D, Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định trình bày

Quyết định số 296/QĐ-UBND ngày 12/10/2020 của Chủ tịch UBND thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ Văn Á, cư trú tại khu phố V, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định (lần đầu) là giải quyết đúng theo quy định của pháp luật, không thống nhất với yêu cầu của ông Võ Văn Á. Yêu cầu tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn H1 trình bày:

Nguyên thửa đất số 191, tờ bản đồ số 7 hiện nay là thửa đất số 59 tờ bản đồ số 60 đã được Nhà nước giao thửa đất trên cho ông sử dụng sau Nghị định số 64-CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ. Sau đó, ông đã được UBND huyện T cấp GCNQSDĐ vào ngày 16/01/1997 GCNQSDĐ số vào sổ 00935 QSDĐ-K1. Năm 2016, Nhà nước thực hiện quy hoạch dân cư tại khu Đ Hội 2. UBND huyện T ban hành Quyết định số 1225/QĐ-UBND ngày 10/5/2016 về việc thu hồi đất của hộ gia đình ông tại thửa đất số 59 tờ bản đồ số 60 diện tích số 414,9m² loại

đất trồng lúa Nhà nước đã đền bù cho ông, ông đã nhận tiền đền bù xong và gia đình ông đã giao thửa đất số 59, tờ bản đồ số 60 cho Nhà nước thực hiện quy hoạch dân cư tại khu Đ thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định vào năm 2016. Còn việc ông Võ Văn Á là con của ai ông không biết, không có bà con gì với ông. Ông khẳng định thửa đất số 191, tờ bản đồ số 7 hiện nay là thửa đất số 59 tờ bản đồ số 60, diện tích số 414,9m² loại đất trồng lúa do UBND huyện T cấp GCNQSDĐ vào ngày 16/01/1997 cho ông làm ruộng từ năm 1997 đến năm 2016 đã được Nhà nước thu hồi theo Quyết định số 1225/QĐ-UBND ngày 10/5/2016 Nhà nước đã đền bù cho hộ gia đình ông xong và gia đình ông cũng giao trả thửa đất trên cho Nhà nước, quy hoạch dân cư khu Đình Vân Hội 2 vào năm 2016, hiện nay gia đình ông không có ý kiến hay khiếu nại về thửa đất trên. Nay ông yêu cầu tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 59/2023/HC-ST ngày 19/12/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

“- Căn cứ quy định tại các Điều 30; Điều 32; Điều 116; Điều 157; Điều 158; khoản 1 điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

- Căn cứ Luật Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003, Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019, Luật khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011, Luật đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật đất đai, Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật khiếu nại ngày 11/11/2011. Căn cứ quy định tại Điều 29 Luật tổ tụng hành chính Điều 2 Luật người cao tuổi, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn Á về việc yêu cầu tòa án hủy Quyết định số 296/QĐ-UBND ngày 12/10/2020 của chủ tịch UBND thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định về việc Giải quyết khiếu nại của ông Võ Văn Á, cư trú tại: Khu phố V, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định (lần đầu); hủy Văn bản số 893/UBND-TD ngày 10/6/2022 của Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Bình Định về việc phúc đáp đơn của ông Võ Văn Á, cư trú tại: Khu phố V, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định.”

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/12/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định nhận được đơn kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và là đại diện theo ủy quyền là bà Võ Thị Thanh V kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà Võ Thị Thanh V giữ yêu cầu kháng cáo.

Luật sư Hà Văn B đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn A

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án, về trình tự, thủ tục giải quyết thì Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn A là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, luật sư và các đương sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên đây là phiên tòa được mở lần thứ 2 và người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều đã có ý kiến trình bày trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của những đương sự nêu trên không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những đương sự trên.

[2] Xét Văn bản số 98/UBND-ĐC ngày 21/9/2020 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 296/QĐ-UBND ngày 12/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn D.

Theo ông Võ Văn A thì gia đình ông đã quản lý thửa đất số 191, tờ bản đồ số 7, diện tích 700m² từ năm 1976 cho đến nay, toàn bộ diện tích đất là ao trồng môn, ao thả cá và ruộng rau muống... Tuy nhiên đến năm 2016 thì Ủy ban nhân dân thị trấn D và Ủy ban nhân dân huyện T tiến hành san lấp toàn bộ diện tích rồi đem bán đấu giá.

Do đó, gia đình ông Võ Văn A có đơn gửi UBND thị trấn D, với nội dung: *“Nay chúng tôi yêu cầu UBND thị trấn D, UBND huyện T. Trả lại cho gia đình chúng tôi diện tích đất có ao thả cá-Ao trồng môn, ruộng rau muống...có diện tích khoảng 450m². Có cận giới như sau: Đông giáp công hộp; Tây giáp ruộng; Nam giáp ruộng; Bắc giáp nhà đất của 6 hộ N-V-Võ Văn A-Võ Thị Thanh V-Nguyễn Thị B3-Nguyễn Thị C và thửa đất dọc theo gò mả Con Cóc (hiện đã đổ đường đi) xung quanh giáp ruộng, có diện tích khoảng 300m². Tổng diện tích khoảng 750m². Tại địa chỉ: thôn V, TT D, huyện T, tỉnh Bình Định”*.

Ủy ban nhân dân D sau khi rà soát hồ sơ, tài liệu thì thấy: Vị trí đất mà anh em ông Võ Văn A phản ánh thuộc thửa đất số 191, tờ bản đồ số 7, diện tích

700m² đã được UBND huyện T cấp GCNQSDĐ ngày 16/01/1997 cho hộ ông Lê Văn H1 ở tại thôn V, thị trấn D, số vào sổ cấp GCNQSDĐ 00035 QSDĐ/K11. Theo hồ sơ địa chính năm 2013, phần diện tích này thể hiện là thửa đất số 59, tờ bản đồ số 60, diện tích 414,9m², loại đất trồng lúa. Thực hiện quy hoạch dân cư tại khu Đ, UBND huyện T ban hành Quyết định số 1225/QĐ-UBND ngày 10/5/2016 về việc thu hồi đất của hộ ông Lê Văn H1...Hiện nay thửa đất này và các thửa đất thuộc vùng ruộng Đình Vân Hội 2 đã được UBND huyện T đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, phân lô theo quy định và đấu giá quyền sử dụng đất ở. Do đó, ngày 21/9/2020, Ủy ban nhân dân thị trấn D ban hành Văn bản số 98/UBND-ĐC, có nội dung: *“Do vậy việc anh em ông Võ Văn Ắ khiếu nại đòi lại đất do Nhà nước quản lý bố trí cho người khác sử dụng là không thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thị trấn D”*.

Ông Võ Văn Ắ tiếp tục có khiếu nại.

Ngày 12/10/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn D ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 296/QĐ-UBND tiếp tục công nhận Văn bản số 98/UBND-ĐC ngày 21/9/2020 của Ủy ban nhân dân thị trấn D là đúng quy định pháp luật.

Tại khoản 2, 3 Điều 59 Luật Đất đai 2013 quy định thẩm quyền giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất như sau:

“2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp sau đây:

a) Giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân. Trường hợp cho hộ gia đình, cá nhân thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp để sử dụng vào mục đích thương mại, dịch vụ với diện tích từ 0,5 héc ta trở lên thì phải có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước khi quyết định;

b) Giao đất đối với cộng đồng dân cư.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã cho thuê đất thuộc quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của xã, phường, thị trấn.”

Đối chiếu quy định trên, Ủy ban nhân dân thị trấn D (cấp xã) không có quyền giải quyết đối với yêu cầu khiếu nại đòi lại đất của anh em ông Võ Văn Ắ và Ủy ban nhân dân thị trấn D cũng đã xác định *“Do vậy việc anh em ông Võ Văn Ắ khiếu nại đòi lại đất do Nhà nước quản lý bố trí cho người khác sử dụng là không thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thị trấn D”*.

Tại khoản 2 Điều 3 Luật tổ tụng hành chính quy định *“2. Quyết định hành chính bị kiện là quyết định quy định tại khoản 1 Điều này mà quyết định đó làm phát sinh, thay đổi, hạn chế, chấm dứt quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc có nội dung làm phát sinh nghĩa vụ, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân”*.

Đối chiếu quy định trên, thì Văn bản số 98/UBND-ĐC ngày 21/9/2020 và Quyết định số 296/QĐ-UBND không có nội dung làm phát sinh, thay đổi, hạn chế, chấm dứt quyền, lợi ích hợp pháp của anh em ông Võ Văn Á nên không phải là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính.

[3] Xét Văn bản số 893/UBND-TD ngày 10/6/2022 của Chủ tịch UBND huyện T.

Ông Võ Văn Á có đơn khiếu nại đối với Quyết định số 1225/QĐ-UBND ngày 10/5/2016 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc thu hồi đất của hộ ông Lê Văn H6.

Ngày 10/6/2022, Chủ tịch UBND huyện T có Văn bản số 893/UBND-TD, với nội dung “*Việc UBND huyện ban hành Quyết định số 1225/QĐ-UBND ngày 10/5/2016 về việc thu hồi đất của hộ ông Lê Văn H1 là không xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông Võ Văn Á. Do đó, việc ông Võ Văn Á khiếu nại Quyết định số 1225/QĐ-UBND ngày 10/5/2016 của UBND huyện T là không đúng theo quy định pháp luật. Vì vậy, Chủ tịch UBND huyện không xem xét thụ lý giải quyết đơn khiếu nại của ông Võ Văn Á*”

Như vậy, đối với khiếu nại của ông Võ Văn Á thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T không thụ lý, giải quyết nên Văn bản số 893/UBND-TD ngày 10/6/2022 không làm phát sinh, thay đổi, hạn chế, chấm dứt quyền, lợi ích hợp pháp, làm phát sinh nghĩa vụ, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp cho ông Võ Văn Á. Vì vậy Văn bản số 893/UBND-TD không phải là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính.

[4] Như phân tích ở trên, Quyết định giải quyết khiếu nại số 296/QĐ-UBND ngày 12/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn D và Văn bản số 893/UBND-TD ngày 10/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T không phải là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính nên Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn Á là không đúng quy định pháp luật. Do Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý giải quyết đơn khởi kiện của ông Võ Văn Á nên Tòa án cấp phúc thẩm cần khắc phục sai sót của Tòa án cấp sơ thẩm như sau: Hủy bản án hành chính sơ thẩm và đình chỉ việc giải quyết vụ án.

[5] Về án phí: ông Võ Văn Á không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm vì thuộc trường hợp là người cao tuổi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 241; khoản 1 Điều 143; khoản 1 Điều 123 Luật tố tụng hành chính.

1. Hủy bản án hành chính sơ thẩm số 59/2023/HC-ST ngày 19/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính giữa người khởi kiện ông Võ Văn Á và người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện T.

Áp dụng khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Về án phí hành chính phúc thẩm:

Ông Võ Văn Á không phải chịu phí hành chính phúc thẩm vì thuộc trường hợp người cao tuổi.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đình Phước Hòa